

Số: *24*/KH-UBND

*Xã Hoàng Văn Thụ*, ngày *12* tháng 8 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Hoàng Văn Thụ**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 7/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2025. UBND xã Hoàng Văn Thụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Đảm bảo hoạt động tinh gọn, đồng bộ, hiện đại, hoạt động thông suốt, minh bạch và hiệu quả; có năng lực, đáp ứng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.
- Tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.
- Nâng cao thứ bậc Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của xã so với mặt bằng chung của tỉnh, cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) của tỉnh trên địa bàn xã.

##### **2. Yêu cầu**

- Xác định trọng tâm cải cách hành chính (CCHC) là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải cách tổ chức bộ máy gắn với phân cấp, ủy quyền và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.
- Cải cách hành chính gắn với thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2025 của tỉnh “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*” và lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của CCHC; sự hài lòng, phục vụ người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.
- Bố trí đủ nguồn lực, kinh phí và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

#### **II. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

### **1.1. Chỉ tiêu**

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): của xã xếp trong nhóm các xã, phường đứng đầu tỉnh
- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) : Đảm bảo 100% TTHC được niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ, dễ đọc, dễ hiểu. CBCCVC tuân thủ tuyệt đối quy định về thành phần hồ sơ, phí, lệ phí. Giảm thiểu tối đa hồ sơ giải quyết chậm hạn (dưới 01%). Đảm bảo trên 99 % kết quả được trả trước hoặc đúng hạn.
- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI): Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quyền tham gia của người dân. Tạo cơ chế, diễn đàn thực chất để người dân tham gia góp ý xây dựng chính sách, giám sát hoạt động của chính quyền cấp xã. Nâng cao chất lượng các cuộc bầu cử ở cơ sở, đảm bảo dân chủ, đúng luật.

### **1.2. Nhiệm vụ**

- Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch Cải thiện nâng cao Chỉ số SIPAS, PAR INDEX, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 của xã đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ chỉ tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ kết quả (sản phẩm) đầu ra, rõ thời gian hoàn thành, rõ đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của phòng chuyên môn và công chức chủ trì tham mưu và lãnh đạo UBND xã phụ trách trong từng chỉ tiêu, nội dung công việc và nhiệm vụ.
- Tăng cường quán triệt, đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; đổi mới nội dung, mở rộng hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền những thành tựu, sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác CCHC, những việc làm cụ thể, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực của chính quyền xã với người dân, tổ chức và doanh nghiệp (thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, y tế điện tử, giáo dục điện tử, các cảnh báo thông minh về ô nhiễm môi trường, thời tiết, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, các dịch vụ an sinh xã hội, ...).
- Đổi mới phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 xã, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, xuyên suốt, kịp thời.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình và trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp nhận, xử lý công việc; công khai, minh bạch kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật.
- Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay hiệu quả trong công tác CCHC. Đổi mới hoạt động tự kiểm tra CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06.
- Tăng cường đánh giá, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực.
- Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ UBND xã giao cho các công chức chuyên môn.

## **2. Cải cách thể chế**

### **2.1. Chỉ tiêu**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của xã được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.
- 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định.
- 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Tập trung rà soát, hoàn thiện và cập nhật kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã, đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương và thực tiễn địa phương.
- Tăng cường theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các công chức chuyên môn trong việc soạn thảo, thẩm định, trình ban hành các VBQPPL của HĐND, UBND xã theo yêu cầu HĐND xã và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.
- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cán bộ, công chức và người dân thực hiện.

## **3. Cải cách TTHC và giải quyết TTHC tại điểm phục vụ HCC.**

### **3.1. Chỉ tiêu**

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá tối thiểu 30% số quy định và cắt giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.
- Rà soát, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện đối với các TTHC có quy định về thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên.
- Trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn và trước hạn.
- 100% hồ sơ TTHC dễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.
- 100% Bộ phận Một cửa cấp xã được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng.

### **3.2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Đề án cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông 6 tháng cuối năm 2025; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất các bộ, ngành Trung ương cắt giảm TTHC, cắt giảm thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý.

- Công bố TTHC, danh mục TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm tiến độ, nội dung theo quy định. Công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị, tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý đúng theo quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc dể chậm, muộn nhiều lần. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu 100% Bộ phận Một cửa cấp xã, phường được giám sát thông qua hệ thống camera kết nối trên môi trường mạng; 60% Bộ phận Một cửa cấp xã, phường được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

##### **4.1. Chỉ tiêu**

- Tổ chức bộ máy hành chính được kiện toàn theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, bảo đảm “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong năm 2025 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Tiếp tục tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức thực hiện theo quy định.

##### **4.2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

- Triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

### **5.1. Chỉ tiêu**

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh .
- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cán bộ, công chức, viên chức và người dân thực hiện

### **5.2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức theo hướng thực chất và hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các chính sách của tỉnh về thu hút, đãi ngộ người có tài năng về công tác. Tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu vị trí việc làm.

## **6. Cải cách tài chính công**

### **6.1. Chỉ tiêu**

Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định

### **6.2. Nhiệm vụ**

- Xây dựng các giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **7.1. Chỉ tiêu**

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 90% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật)

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có giá trị tái sử dụng của các cấp chính quyền được số hóa.
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 95%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã đạt 70%.
- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 70%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến của DVCTT đạt 60%.
- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

## **7.2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả nội dung các Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 226/KHUBND ngày 18/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 18/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 36/KHUBND ngày 22/10/2024 triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025. Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Hoàng Văn Thụ về Thực hiện Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/UT ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Hoàng Văn Thụ
- Duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số
- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung đã triển khai: Hệ thống Quản lý văn

bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thư điện tử công vụ, Kho dữ liệu số hóa TTHC... phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng phần mềm nâng cấp “Công dân số Xứ Lạng” tương tác với chính quyền; Nền tảng trợ lý ảo giải pháp tự động về thủ tục hành chính (người dân và doanh nghiệp).

- Kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của cơ quan nhà nước cung cấp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp, trên địa bàn.

- Duy trì hoạt động ổn định, nâng cao chất lượng hiệu quả của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

#### **IV. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trách nhiệm của trưởng các phòng, ban, đơn vị: Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện từng nội dung theo Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng Kế hoạch CCHC của đơn vị trên cơ sở cụ thể hoá các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của Xã;

- Quán triệt, tuyên truyền CCHC, chú trọng nội dung tuyên truyền việc thực hiện một cửa hiện đại, chuyển đổi số, chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mô hình sáng kiến CCHC.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công.

- Nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai các sáng kiến, các giải pháp, cách làm hay theo địa phương, ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị.

- Mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; xử lý và thông báo công khai kịp thời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC kết hợp kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ, kiểm tra qua hệ thống điện tử và kiểm tra trực tiếp, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất, không báo trước, tái kiểm tra; tập trung kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại còn hạn chế trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các vấn đề tồn tại cần khắc phục được chỉ ra tại kết quả Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI; giải quyết TTHC, các TTHC nội bộ, quy trình giải quyết TTHC liên thông; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện uy quyền TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc thực chất, hiệu quả việc đánh giá hàng tháng; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc. UBND cấp xã triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## 2. Nhiệm vụ cụ thể

Theo Phụ lục được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

*(Có phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã Hoàng Văn Thụ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Phòng Văn hoá-Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- BCĐ CCHC, CDS và Đề án 06 của xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn xã;
- Lưu: VT, VH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Vĩnh**